FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	22,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.2%	-4.4%	-

2024

DT thuần **10,089** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,314 ▲ 29.8%

2024

LN gộp **2,092** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 511 ▲ 32.3%

2024

LN thuần **828** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 421 ▲ 104%

2024

LN sau thuế **710** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 407 ▲ 134%

2024

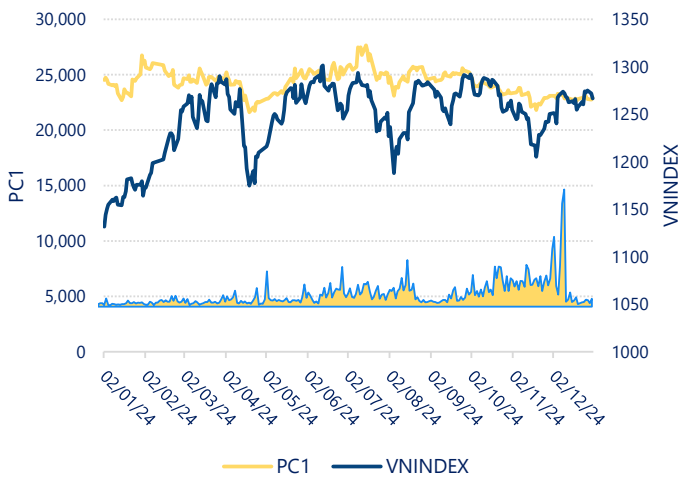
ROE **6.2%**

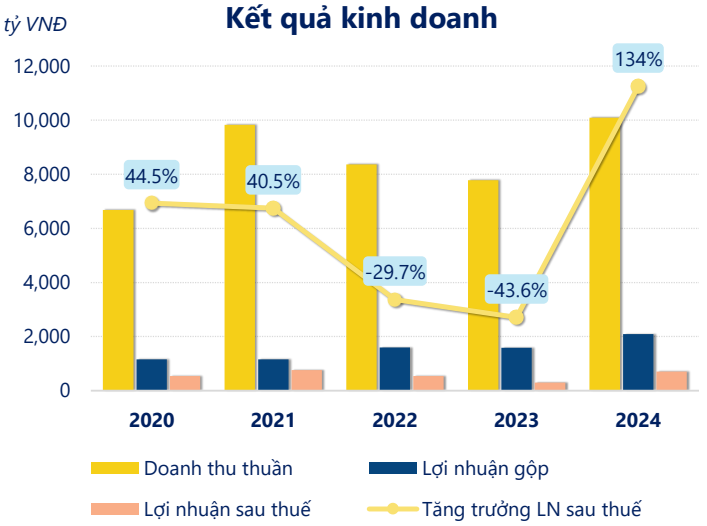
+/- YoY ▲ 4.3%

2024

ROA **2.3%**

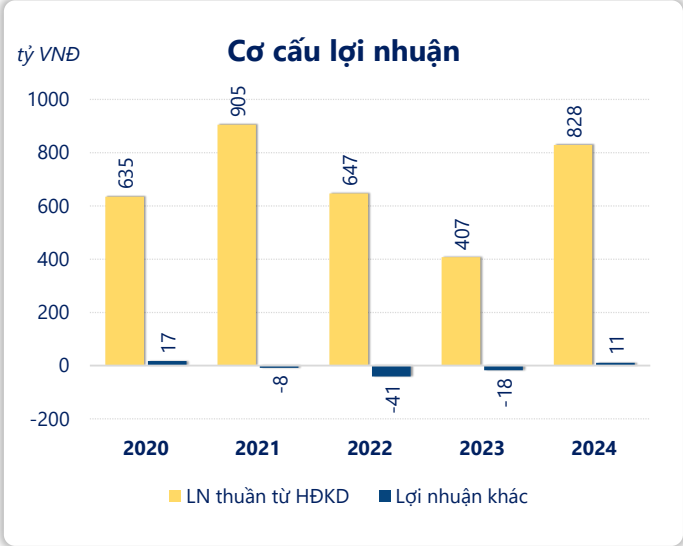
+/- YoY ▲ 1.6%

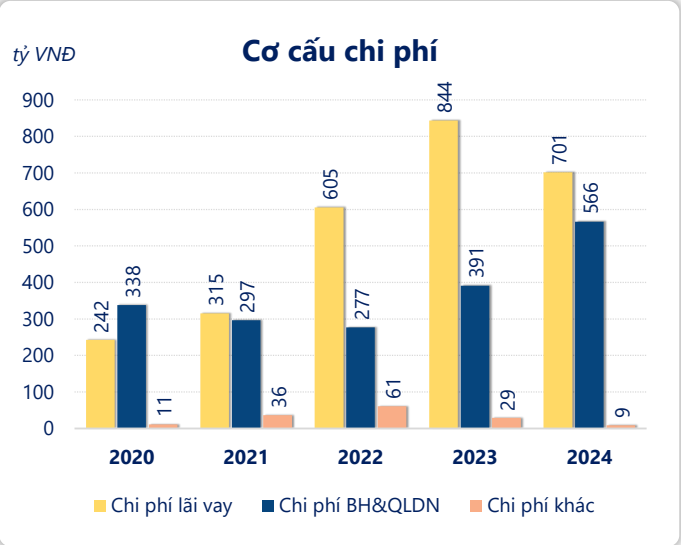




Kết quả kinh doanh **PC1** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 29.8%** đạt **10,089** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 134%** đạt **710.0** tỷ đồng.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **6.24%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

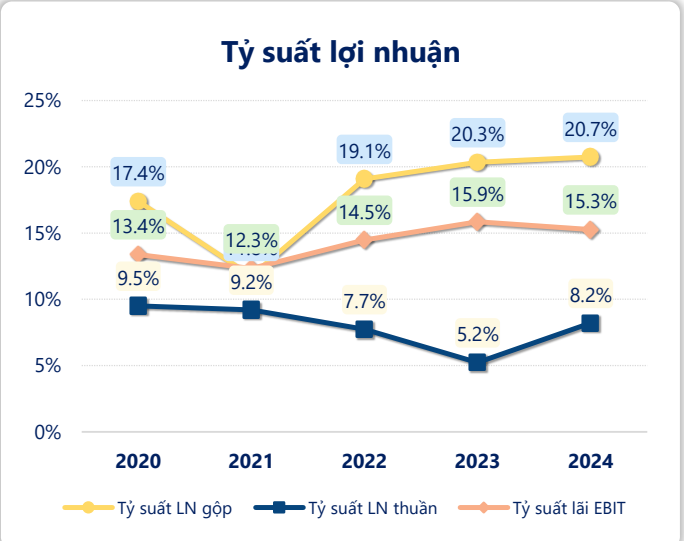


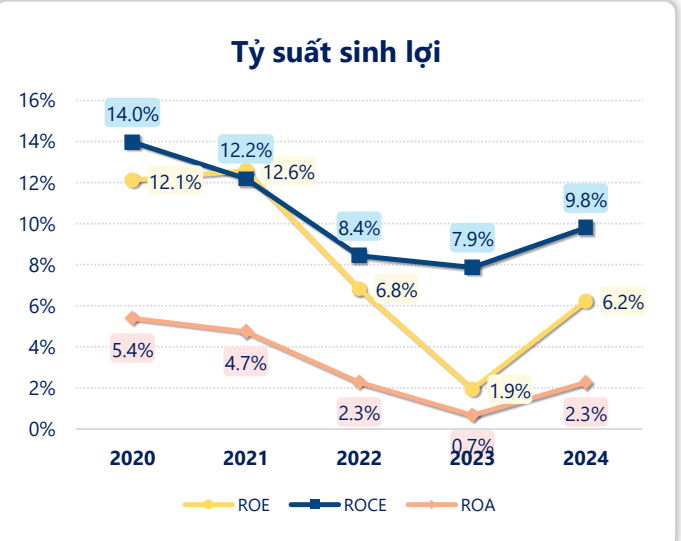


Năm **2024**, **PC1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **828.4** tỷ đồng, **tăng lên 421.6** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (684.3 tỷ đồng) là 144.1 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

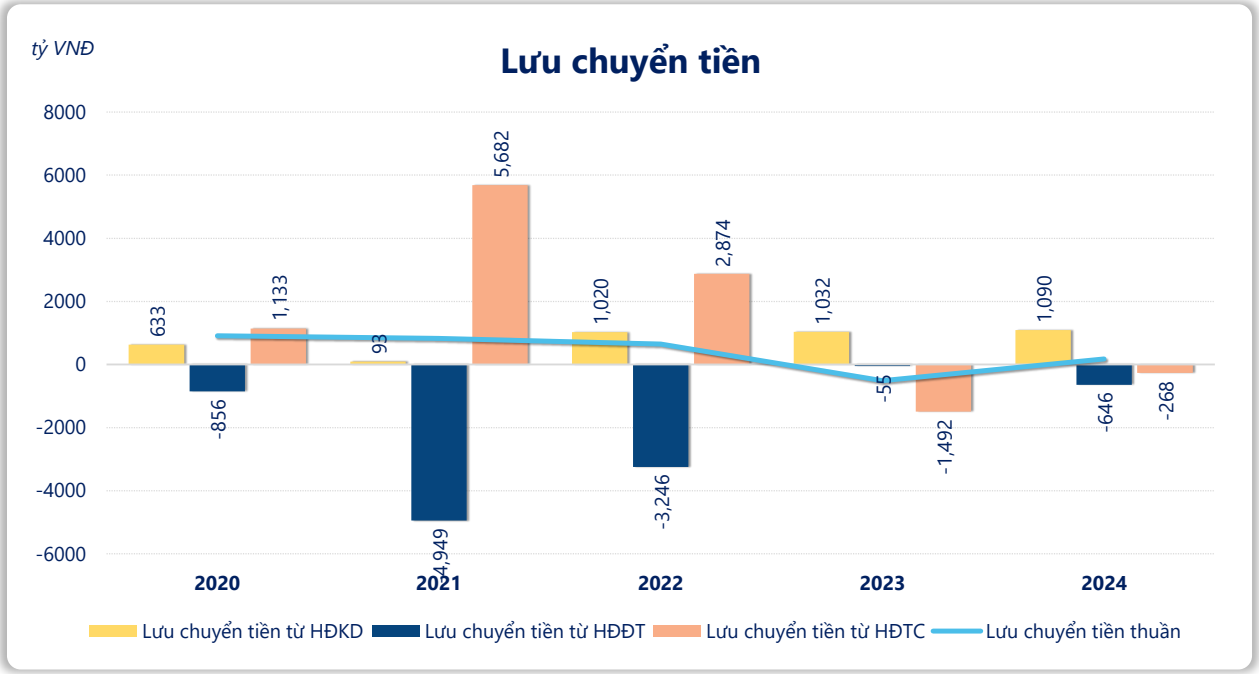
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **701.2** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **566.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **8.72** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PC1 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.24%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**6,679**	**9,828**	**8,358**	**7,775**	**10,089**
Giá vốn hàng bán	5,517	8,673	6,763	6,194	7,997
Lợi nhuận gộp	**1,162**	**1,156**	**1,595**	**1,581**	**2,092**
Doanh thu HĐTC	37.3	319	95.2	183	138
Chi phí TC	244	359	767	967	882
Chi phí lãi vay	**242**	**315**	**605**	**844**	**701**
LN trong công ty LKLD	18.0	85.6	0.70	1.58	45.8
Chi phí bán hàng	70.6	56.0	-8.39	56.0	78.5
Chi phí QLDN	268	241	285	335	488
LN thuần từ HĐKD	**635**	**905**	**647**	**407**	**828**
Lợi nhuận khác	17.0	-8.17	-41.4	-17.9	10.6
LN trước thuế	**652**	**896**	**605**	**389**	**839**
Lợi nhuận sau thuế	**544**	**764**	**537**	**303**	**710**
LNST của CĐ cty mẹ	**513**	**695**	**460**	**140**	**468**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PC1 bằng **175.5** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-514.1 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1,090** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-646.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-268.4** tỷ đồng.